**ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ 10 HỌC KÌ 2**

**BÀI 17: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC**

**PHONG KIẾN(TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV)**

**Câu 1:** Năm 944, Ngô Quyền mất, ai là người chiếm ngôi vua?

A. Đinh Bộ Lĩnh B. Dương Tam Kha

C. Ngô Xương Ngập D. Ngô Xương Văn

**Câu 2:** Triều Ngô trong lịch sử nước ta được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. năm 931 - 933 B. Năm 938 - 944

C. Năm 939 - 965 D. Năm 939 - 968

**Câu 3:** "Loạn 12 sứ quân" diễn ra trong thời điểm lịch sử nào?

A. Cuối thời Ngô B. Đầu thời Ngô

C. Cuối thời Đinh D. Đầu thời Đinh

**Câu 4:** Ai là người có công đẹp "Loạn 12 sứ quân" thống nhất đất nước vào năm 976?

A. Đinh Bộ Lĩnh B. Đinh Công Trứ

C. Đinh Điền D. Ngô Xương Ngập

**Câu 5:** Dưới thời của Đinh Bộ Lĩnh, đất nước ta đến năm nào được bình yên trở lại?

A. Đầu năm 967 B. Đầu năm 965

C. Cuối năm 965 D. Cuối năm 967

**Câu 6:** Điền vào chỗ trống câu sau đây cho đúng: "Nhờ sự ủng hộ của nhân dân, Đinh Bộ Lĩnh liên kết với sứ quân của ..., chiêu dụ được sứ quân Phạm Bạch Hổm tiến đánh các sứ quân khác".

A. Đỗ Cảnh Thạc B. Trần Lãm

C. Ngô Xương Xí D. Kiều Công Hãn

**Câu 7**: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế vào năm nào? Đặt tên nước là gì?

A. Năm 967. Đặt tên nước là Đại Cổ Việt.

B. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Việt

C. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Cồ Việt

D. Năm 969. Đặt tên nước là Đại Việt

**Câu 8**: Dưới thời nhà Đinh, kinh đô nước ta đóng ở đâu?

A. Đại la B. Hoa Lư

C. Cổ Loa D. Thăng long

**Câu 9:** Trong lịch sử nước ta nối tiếp sự nghiệp của nhà Đinh là triều Đại phong kiến nào?

A. Nhà Lý B. Nhà Trần

C. Nhà Tiền Lê D. Nhà Hậu Lê

**Câu 10:** Nhà Tiền Lê được thành lập trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

A. Đất nước thanh bình

B. Thế lực phong kiến phương Bắc ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta

C. Đang bị quân nhà Tống xâm lược

D. Nội bộ triều đình hỗn loạn

**Câu 11**: Nhà Tiền Lê được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. Năm 980 - 1009 B. Năm 981 - 1010

C. Năm 980 - 1008 D. Năm 979 - 1009

**Câu 12**: Vị vua đầu tiên của Nhà Tiền Lê là ai?

A. Lê Đại Hành B. Lê Thái Tổ

C. Lê Thánh Tông D. Lê Nhân Tông

**Câu 13:** Năm 1009, vua cuối cùng của nhà Tiền Lê là Lê Long Đĩnh qua đời ai là người được suy tôn lên làm vua lập ra nhà Lý?

A. Lý Phật Mã B. Lý Công Uẩn

C. Lý Thường Kiệt D. Lý Nhật Tôn

**Câu 14**: Năm 1054, vua Lý Thánh Tông đổi lại tên nước thành:

A. Đại Nam B. Đại Việt

C. Việt Nam D. Nam Việt

**Câu 15**: Vị vua cuối cùng của nhà Lý là ai?

A. Lý Cao Tông B. Lý Chiêu Hoàng

C. Lý Huệ Tông D. Lý Trấn Quán

**Câu 16**: Vua đầu tiên của nhà Trần là ai?

A. Trần Thái Tong (Trần Cảnh)

B. Trần Thánh Tông (Trần Hoàng)

C. Trần Nhân Tông (Trần Khâm)

D. Trần Anh Tông (Trần Thuyên)

**Câu 17:** Đất nước được chia thành nhiều lộ, phủ huyện, châu, hương. Đó là bộ máy hành chính nhà nước dưới thời nào?

A. Nhà Lý B. Nhà Tiên Lê

C. Nhà Trần D. Nhà Đinh

**Câu 18:** Thời Lý - Trần - Hồ quan hệ nước ta với phương Bắc như thế nào?

A. Giữ thái độ vừa mềm dẻo, vừa cứng rắn để giữ biên cương

B. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn.

C. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn, nhưng luôn giữ vững tư thế của một dân tộc độc lập.

D. Hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi.

**BÀI 17: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC**

**PHONG KIẾN(TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV)**

**Câu 1:** Năm 944, Ngô Quyền mất, ai là người chiếm ngôi vua?

A. Đinh Bộ Lĩnh B. Dương Tam Kha

C. Ngô Xương Ngập D. Ngô Xương Văn

**Câu 2:** Triều Ngô trong lịch sử nước ta được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. năm 931 - 933 B. Năm 938 - 944

C. Năm 939 - 965 D. Năm 939 - 968

**Câu 3:** "Loạn 12 sứ quân" diễn ra trong thời điểm lịch sử nào?

A. Cuối thời Ngô B. Đầu thời Ngô

C. Cuối thời Đinh D. Đầu thời Đinh

**Câu 4:** Ai là người có công đẹp "Loạn 12 sứ quân" thống nhất đất nước vào năm 976?

A. Đinh Bộ Lĩnh B. Đinh Công Trứ

C. Đinh Điền D. Ngô Xương Ngập

**Câu 5:** Dưới thời của Đinh Bộ Lĩnh, đất nước ta đến năm nào được bình yên trở lại?

A. Đầu năm 967 B. Đầu năm 965

C. Cuối năm 965 D. Cuối năm 967

**Câu 6:** Điền vào chỗ trống câu sau đây cho đúng: "Nhờ sự ủng hộ của nhân dân, Đinh Bộ Lĩnh liên kết với sứ quân của ..., chiêu dụ được sứ quân Phạm Bạch Hổm tiến đánh các sứ quân khác".

A. Đỗ Cảnh Thạc B. Trần Lãm

C. Ngô Xương Xí D. Kiều Công Hãn

**Câu 7**: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế vào năm nào? Đặt tên nước là gì?

A. Năm 967. Đặt tên nước là Đại Cổ Việt.

B. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Việt

C. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Cồ Việt

D. Năm 969. Đặt tên nước là Đại Việt

**Câu 8**: Dưới thời nhà Đinh, kinh đô nước ta đóng ở đâu?

A. Đại la B. Hoa Lư

C. Cổ Loa D. Thăng long

**Câu 9:** Trong lịch sử nước ta nối tiếp sự nghiệp của nhà Đinh là triều Đại phong kiến nào?

A. Nhà Lý B. Nhà Trần

C. Nhà Tiền Lê D. Nhà Hậu Lê

**Câu 10:** Nhà Tiền Lê được thành lập trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

A. Đất nước thanh bình

B. Thế lực phong kiến phương Bắc ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta

C. Đang bị quân nhà Tống xâm lược

D. Nội bộ triều đình hỗn loạn

**Câu 11**: Nhà Tiền Lê được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. Năm 980 - 1009 B. Năm 981 - 1010

C. Năm 980 - 1008 D. Năm 979 - 1009

**Câu 12**: Vị vua đầu tiên của Nhà Tiền Lê là ai?

A. Lê Đại Hành B. Lê Thái Tổ

C. Lê Thánh Tông D. Lê Nhân Tông

**Câu 13:** Năm 1009, vua cuối cùng của nhà Tiền Lê là Lê Long Đĩnh qua đời ai là người được suy tôn lên làm vua lập ra nhà Lý?

A. Lý Phật Mã B. Lý Công Uẩn

C. Lý Thường Kiệt D. Lý Nhật Tôn

**Câu 14**: Năm 1054, vua Lý Thánh Tông đổi lại tên nước thành:

A. Đại Nam B. Đại Việt

C. Việt Nam D. Nam Việt

**Câu 15**: Vị vua cuối cùng của nhà Lý là ai?

A. Lý Cao Tông B. Lý Chiêu Hoàng

C. Lý Huệ Tông D. Lý Trấn Quán

**Câu 16**: Vua đầu tiên của nhà Trần là ai?

A. Trần Thái Tong (Trần Cảnh)

B. Trần Thánh Tông (Trần Hoàng)

C. Trần Nhân Tông (Trần Khâm)

D. Trần Anh Tông (Trần Thuyên)

**Câu 17:** Đất nước được chia thành nhiều lộ, phủ huyện, châu, hương. Đó là bộ máy hành chính nhà nước dưới thời nào?

A. Nhà Lý B. Nhà Tiên Lê

C. Nhà Trần D. Nhà Đinh

**Câu 18:** Thời Lý - Trần - Hồ quan hệ nước ta với phương Bắc như thế nào?

A. Giữ thái độ vừa mềm dẻo, vừa cứng rắn để giữ biên cương

B. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn.

C. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn, nhưng luôn giữ vững tư thế của một dân tộc độc lập.

D. Hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi.

**BÀI 21: NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN**

**TRONG CÁC THẾ KỶ XVI-XVIII**

**Câu 1:** Đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVII thế sự của nước ta diễn ra như thế nào?

A. Nội chiến nam - Bắc triều

B. Chiến tranh - trịnh - Nguyễn

C. Nội chiến Nam - Bắc triều và chiến tranh Trịnh Nguyễn

D. Đất nước chia cắt thành nhiều cát cứ

**Câu 2:** Triều đình nhà Lê ngày càng bộ lộ những hạn chế, mâu thuẫn và mất hết vai trò tích cực vào thời gian nào?

A. Thế kỉ XV B. Thế kỉ XVI C. Thế kỉ XVII D. Thế kỉ XVIII

**Câu 3:** Tình hình đất nước những năm đầu triều Mạc như thế nào?

A. Bất ổn định

B. Đi vào thế ổn định và phát triển

C. Vẫn chưa có dấu hiệu của sụ ổn định

D. Đất nước rơi vào cảnh tương tàn

**Câu 4:** Giữa lúc nhà Mạc đang phải đối phó với các cuộc nổi dậy ở trong nước, ai là người đã bị xây dựng lực lượng và Tôn Lê Duy Ninh lên làm vua, lập lại triều Lê?

A. Nguyễn Kim B. Nguyễn Hoàng

C. Trịnh Kiểm D. Nguyễn Phúc ánh

**Câu 5:** Ai là người đã quy tụ được đông đảo các lực lượng cự thần nhà lê chống lại nhà mạc?

A. Nguyễn Hoàng B. Nguyễn Kim

C. Lê Duy Ninh D. Trịnh Kiểm

**Câu 6:** Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây sao cho đúng:

"Từ năm 1539 đến năm 1543, Nguyễn Kim đánh chiếm..... và xây dựng khu vực này thành vùng kiểm soát của chính quyền nhà Lê dưới danh nghĩa triều Lê Trung Hưng".

A. Quảng Bình, Quảng Trị B. Thuận Hoá

C. Thanh Hoá, Nghệ An D. Quảng Nam

**Câu 7:** Năm 1545, Nguyễn Kim chết, ai là người thay thế vị trí của ông, tiếp tục cuộc chiến tranh với nhà Mạc?

A. Nguyễn Hoàng B. Nguyễn Phúc Anh

C. Trịnh Kiểm D. Lê Duy Ninh

**Câu 8:** Từ năm 1527 đến năm 1592 đất nước ta diễn ra cục diện: Nam - Bắc triều. Đó là cuộc tranh giành quyền lực giữa các phe phái đối lập nào?

A. Lê (Nam triều) - Trịnh (Bắc triều)

B. Trịnh (Nam Triều) - Mạc (Bắc triều)

C. Mạc (Nam Triều) - Mạc (Bắc triều)

D. Lê, Trịnh (Nam Triều) - Mạc (Bắc triều)

**Câu 9**: Cuộc nổi chiến Nam - Bắc triều kéo dài trong khoảng thời gian nào đã gây nhiều tổn thương cho dân tộc?

A. Từ năm 1527 đến năm 1592 B. Từ năm 1545 đến năm 1592

C. Từ năm 1545 đến năm 1555 D. Từ năm 1559 đến năm 1677

**Câu 10:** Năm 1592, quân Nam triều tấn công vào đâu giành thắng lợi quyết định làm cho cục diện chiến tranh Nam - Bắc triều về cơ bản chấm dứt?

A. vào Cao Bằng B. Vào Lạng Sơn

C. Vào Thăng Long D. Vào Thanh Hoá

**Câu 11:** Khi cục diện Nam - Bắc triều về cơ bản chấm dứt, lực lượng còn lại của nhà Mạc rút về cố thủ ở đâu?

A. Lạng Sơn B. Cao Bằng C. Thái Nguyên D. Tuyên Quang

**Câu 12:** Triều Mạc kết thúc vai trò cai trị đất nước ta vào thời gian nào?

A. 1592 B. 1545 C. 1667 D. 1677

**Câu 13:** ở Nam Triều ai là người thâu tóm mọi quyền hành trong tay mình và loại dần ảnh hưởng của họ Nguyễn?

A. Trịnh Kiểm B. Trịnh Tùng

C. Trịnh Tráng D. Trịnh Doanh

**Câu 14:** Để tránh âm mưu bị ám hại của họ Trịnh, Nguyễn Hoàng đã tìm cách vào trấn thủ ở đâu?

A. Thanh Hoá B. Quảng Nam

C. Thuận Hoá D. Thuận - Quang

**Câu 15:** Họ Nguyễn vừa lo phát triển kinh tế, vừa lo củng cố chính quyền thống trị Thuận Hoá nhằm mục đích gì?

A. Sẵn sàng chống lại thế lực của họ Trịnh

B. Thoát li dần sự lệ thuộc của họ Trịnh

C. Thoát li dần sự lệ thuộc và trở thành một lực lượng đối địch với họ Trịnh

D. Củng cố thế lực của họ Nguyễn ở Nam Triều

**Câu 16:** Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn, cuộc chiến tương tàn trong lịch sử nước ta kéo dài gần nửa thế kỉ. Đó là khoảng thời gian nào?

A. Từ năm 1545 đến năm 1592 B. Từ năm 1627 đến năm 1672

C. Từ năm 1672 đến năm 1692 D. Từ năm 1592 đến năm 1672

**Câu 17:** Từ đầu thế kỉ XVII, sông Gianh, luỹ Thầy (Quảng Bình) là giới tuyến chia đất nước thành Đàng trong và Đàng Ngoài. Cát cứ hai miền thuộc quyền cai trị của chính quyền nào?

A. Trịnh (Đàng Ngoài) - Lê (Đàng trong)

B. Trịnh (Đàng Trong) - Lê (Đàng Ngoài)

C. Lê (Đàng Trong) - Nguyễn (Đàng Ngoài)

D. lê - Trịnh (Đàng Ngoài) - Nguyễn (Đàng Trong)

**BÀI 23: PHONG TRÀO TÂY SƠN VÀ SỰ NGHIỆP THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC,**

**BẢO VỆ TỔ QUỐC CUỐI THẾ KỶ XVIII**

**Câu 1:** Đầu thế kỷ XVIII, xã hội phong kiến Đàng Ngoài và Đàng Trong như thế nào?

A. Bước vào giai đoạn suy yếu và khủng hoảng

B. Đàng Ngoài khủng hoảng, Đàng Trong vẫn còn ổn định và phát triển

C. Đàng Trong khủng hoảng, Đàng Ngoài vẫn còn ổn định và phát triển

D. Vẫn còn ổn định và phát triển

**Câu 2:** Năm 1771, anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

A. Tây Sơn hạ đạo B. Tây Sơn trung đạo

C. Tây Sơn thượng đạo D. Phủ Quy Nhơn

**Câu 3:** Từ năm 1776 đến năm 1783, quân Tây Sơn liên tục mở các cuộc tấn công vào vùng đất nào?

A. Quy Nhơn B. Phú Yên

C. Gia Định D. Đồng Nai

**Câu 4:** Khi quân Tây Sơn giải phóng hầu hết đất Đàng Trong và tiêu diệt lực lượng cát cứ của cháu Nguyễn, ai là người còn sống sót đã chạy sang cầu cứu quân Xiêm?

A. Nguyễn Kim B. Nguyễn Hoàng

C. Lê Chiêu Thống D. Nguyễn ánh

**Câu 5:** Vua Xiêm tổ chức các đạo quân thuỷ - bộ bao gồm 5 vạn quân đánh chiếm vùng nào của nước ta?

A. Gia Định B. Quy Nhơn

C. Đồng Nai D. Rạch Gầm - Xoài mút

**Câu 6:** Đầu tháng 1 năm 1785, Nguyễn Huệ từ Quy Nhơn vượt biển vào Gia Định và đóng đại bản doanh tại đâu?

A. Tiền Giang B. Mỹ Tho

C. Kiên Giang D. Vĩnh Long

**Câu 7:** Tại sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với địch?

A. Đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch

B. Địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh

C. Đó là một con sông lớn

D. Hai bên bờ sông có cây cối rậm rạp

**Câu 8:** Ai là người cầu cứu nhà Thanh đưa 29 vạn quân vào nước ta?

A. Nguyễn ánh B. Trịnh Kiểm

C. Lê Chiêu Thống D. Lê Long Đĩnh

**Câu 9:** Hai mươi chín vạn quân Thanh do tên tướng nào chỉ huy, theo bốn đường tiến đánh nước ta?

A. Tôn Sĩ Nghị B. Hứa Tế Hanh

C. Sầm Nghi Đống D. Liễu Thăng

**Câu 10:** Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung vào năm nào?

A. 1786 B. 1787 C. 1788 D. 1789

**Câu 11:** Mờ sáng ngà 5 tết Kỷ Dậu, quân Tây Sơn đồng loạt mở cuộc tổng công kích vào đâu?

A. Ngọc Hồi B. Hà Hồi

C. Đống Đa D. Ngọc Hồi và Đống Đa

**Câu 12:** Phong trào Tây Sơn đã lật đổ các chính quyền phong kiến thối nát Nguyễn, Trịnh, Lê và đập tan các cuộc xâm lược của Xiêm, Thanh thống nhất đất nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Phong trào Tây Sơn diễn ra qua bao nhiêu năm?

A. 15 năm B. 17 năm

C. 19 năm D. 21 năm

**Câu 13**: Chiến thắng có ý nghĩa to lớn của nghĩa quân Tây Sơn vào năm 1785 là gì?

A. Hạ thành Quy Nhơn

B. Đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược

C. Đánh bại 5 vạn quân Xiêm xâm lược ở Rạch Gầm - Xoài Must

D. Đánh sụp tập đoàn phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong

**Câu 14**: Ai là người có công lớn trong việc đập tan chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong, lật đổ chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài?

A. Nguyễn Huệ B. Nguyễn Nhạc

C. Nguyễn Lữ D. Cả ba anh em Tây Sơn

**Câu 15:** Những trận đánh quyết định của quân Tây Sơn quét sạch 29 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân Kỷ Dậu (1789) diễn ra theo thứ tự như thế nào?

A. Đống Đa - Hà Nội - Ngọc Hồi

B. Hà Hồi - Ngọc Hồi - Đống Đa

C. Đống Đa - Ngọc Hồi - Hà Hồi

D. Ngọc Hồi - Hà Hồi - Đống Đa

**Câu 16:** Tướng nào của giặc phải khiếp sợ, thắt cổ tự tử sau khi thất bại ở Ngọc Hồi và Đống Đa?

A. Sầm Nghi Đống B. Hứa Thế Thanh

C. Tống Sĩ Nghị D. Càn Long

**Câu 17:** Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây sao cho đúng: "Trong 17 năm liên tục chiến đấu, phong trào Tây Sơn đã đánh tan cuộc chiến tranh xâm lược của..... bảo vệ nền độc lập và lãnh thổ của Tổ Quốc?

A. Quân Mãn Thanh B. Quân Xiêm La

C. Quân Xiêm, Thanh D. Quân của Sầm Nghi Đống

**BÀI 25: TÌNH HÌNH VĂN HÓA CHÍNH TRỊ, KINH TẾ DƯỚI TRIỀU NGUYỄN**

**( NỮA ĐẦU THẾ KỶ XIX)**

**Câu 1:** Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho phong trào Tây Sơn bị thất bại trước cuộc tấn công của Nguyễn ánh?

A. Nội bộ Tây Sơn chia rẽ, mâu thuẫn ngày càng suy yếu

B. Quân của Nguyễn ánh rất mạnh

C. Nguyễn ánh được sự giúp đỡ của quân Tây Sơn

D. Quang Trung mất, Quang Toàn nối ngôi nhưng không đủ năng lực

**Câu 2:** Tháng 6-1801, Nguyễn ánh tấn công vào đâu làm cho Quang Toàn chống cự không nổi phải bỏ chạy ra Thăng Long?

A. Phú Xuân (Huế) B. Gia Định

C. Tam Điệp (Ninh Bình) D. Quảng Nam

**Câu 3:** Khi Nguyễn ánh đánh chiếm Thăng Long, Quang Toàn chạy đến đâu thì bị bắt?

A. Xương Giang (Bắc Giang)

B. Tam Điệp (Ninh Bình)

C. Sông Gianh (Quảng Bình)

D. Biện Sơn (Thanh Hoá)

**Câu 4:** Nguyễn ánh chiếm được Quy Nhơn vào khoảng thời gian nào?

A. Tháng 5-1801 B. Tháng 6-1801

C. Tháng 7-1801 D. Tháng 8-1801

**Câu 5:** Sau khi chiếm được Quy Nhơn, Nguyễn ánh đánh chiếm vùng nào?

A. Đà Nẵng B. Hội An

C. Phú Xuân D. Quảng Ngãi

**Câu 6:** Khi bị Nguyễn ánh tấn công, Nguyễn Quang Toàn chạy ra nơi nào?

A. Quảng Bình B. Nghệ An

C. Thanh Hoá D. Bắc Hà

**Câu 7:** Nguyễn ánh lên ngôi Hoàng đế vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

A. Năm 1801 - Niên hiệu là Gia Long

B. Năm 1802 - Niên hiệu là Gia Long

C. Năm 1804 - Niên hiệu là Càn Long

D. Năm 1806 -Niên hiệu là Minh Mạng

**Câu 8:** Vương triều Nguyễn tồn tại trong khoảng thời gian nào? Có bao nhiêu đời vua?

A. Từ 1801 đến 1945. Có 13 đời vua

B. Từ 1802 đến 1858. Có 12 đời vua

C. Từ 1802 đến 1885. Có 13 đời vua

D. Từ 1802 đến 1945. Có 13 đời vua

**Câu 9**: Khi lên ngôi Hoàng đế, công việc đầu tiên mà Nguyễn ánh tập trung giải quyết là gì?

A. Trả thù phong trào Tây Sơn

B. Xây dựng cung đình nguy nga, tráng lệ

C. Thiết lập một hệ thống cai trị từ trung ương tới các địa phương

D. Xây dựng quân đội hùng mạnh

**Câu 10:** Sau vua Gia Long, đời vua nào nối tiêp triều Nguyễn?

A. Tự Đức B. Minh Mạng

C. Thiệu Trị D. Dục Đức

**Câu 11:** Dưới triều Nguyễn, địa danh nào được chọn làm kinh đô là trung tâm đầu não của cả nước?

A. Thăng Long (Hà Nội) B. Phủ Quy Nhơn

C. Phú Xuân (Huế) D. Gia Định (Sài Gòn)

**Câu 12:** Trong hai năm 1831 - 1832, vua Minh Mạng lần lượt bãi bỏ Bắc thành và Gia Định thành, chia cả nước thành bao nhiêu tỉnh?

A. 30 tỉnh B. 45 tỉnh

C. 56 tỉnh D. 28 tỉnh

**Câu 13:** Tổ chức bộ máy cai trị ở địa phương dưới thời Minh Mạng như thế nào?

A. Tỉnh, phủ, huyện và xã

B. Tỉnh, phủ, huyện, châu, tổng và xã

C. Tỉnh, huyện, phủ, tổng và xã

D. Tỉnh, phủ, huyện, châu và xã

**Câu 14:** Dưới thời nhà Nguyễn, tên gọi của bộ « Hoàng Việt luật lệ» là gì?

A. Hình thư B. Hình luật

C. Luật Hồng Đức D. Hoàng Việt luật lệ

**Câu 15:** Nhà Nguyễn chủ trương thần phục triều đại nào ở Trung Quốc?

A. Nhà Minh B. Nhà Tống

C. Nhà Nguyễn D. Nhà Thanh

**Câu 16:** Năm 1803, Gia Long cử sứ bộ sang Trung Quốc để làm gì?

A. Xin quốc hiệu và cầu an B. Xin quốc hiệu và cầu phong

C. Xin cống nạp và cầu phong D. Xin giảng hoà

**Câu 17:** Trong chính sách đối ngoại của mình, giai đoạn đầu, Gia Long tỏ thái độ như thế nào đối với các nước phương Tây?

A. Ngăn cản ảnh hưởng của người phương Tây trên đất nước Việt Nam

B. Thi hành chính sách tương đối cởi mở với Pháp và đạo Thiên Chúa

C. Thi hành chính sách "đóng cửa" và đàn áp Công giáo

D. Khước từ quan hệ đối với các nước phương Tây

**Câu 18:** Đến thời Minh Mạng, triều Nguyễn quan hệ với các nước phương Tây như thế nào?

A. Khước từ dần quan hệ đối với các nước phương Tây

B. Đặt quan hệ thân thiện với các nước phương Tây

C. Thực hiện chính sách "mở cửa" để quan hệ với phương Tây

D. Thi hành chính sách tương đối cởi mở đối với các nước phương Tây

**Câu 19:** Nguyễn ánh lập ra triều Nguyễn từ năm nào và lấy niên hiệu là gì?

A. Năm 1802. Niên hiệu là Gia Long

B. Năm 1803. Niên hiệu là Minh Mạng

C. Năm 1804. Niên hiệu là Thiệu Trị

D. Năm 1805. Niên hiệu là Tự Đức

**Câu 20:** Những năm 1831-1832, nhà Nguyễn chia nước ta ra bao nhiêu tỉnh?

A. 10 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

B. 20 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

C. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

D. 40 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

**Câu 21:** Điểm cơ bản nhất trong chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Nguyễn là gì?

A. Siết chặt cách thống trị đối với nhân dân. Đóng kín, bảo thủ, mù quáng

B. Đàn áp nhân dân, thuần phục nhà Thanh

C. Đàn áp nhân dân, khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương Tây

D. Áp dụng chặt chẽ bộ luật Gia Long, xem nhà Thanh là "Thiên triều"

**BÀI 30: CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA**

**CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ**

Câu 1.Vì sao Bắc Mĩ trở thành nơi cạnh tranh đối với Anh

A. Do sự phát triển kinh tế của các thuộc địa.

B. Do sự xâm nhập chủ nghĩa tư bản Anh vào Bắc Mĩ.

C. Do sự cản trở của Bắc Mĩ đối với hàng hoá Anh.

D. Tất cả các lí do trên.

Câu 2. Năm 1773 diễn ra sự kiện lịch sử nào tiêu biểu nhất ở Bắc Mĩ?

* Nhân dân thuộc địa họp đại hội ở Phi-la-đen Phi-a.

B. Nhân dân Bô-xđam tấn công tàu chở chè Anh.

C. Chiến tranh bùng nổ giữa thực dân Anh và thuộc địa.

D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 3.Tại Đại hội tục địa lần thứ nhất vào tháng 9-1774, các đại biểu yêu cầu vua Anh vấn đề gi?

* Rút quân đội khỏi Bắc Mĩ.

B. Bỏ chính sách hạn chế công thương nghiệp ở Bắc Mĩ.

C. Bỏ chính sách thuế khoá ở Bấc Mĩ.

D. Trao trả nền độc lập cho Bắc Mĩ.

Câu 4. Chiến tranh giữa các thuộc địa với chính quốc bùng nổ vào thời gian

A. Tháng 4 năm 1775. B. Tháng 5 năm 1775.

C. Tháng 7 năm 1776. D. Tháng 7 năm 1767.

Câu 5. Ngày4- 7-1776 ghi vào lịch sử nước Mĩ như thế nào?

A. Ngày quốc khánh nước Mĩ.

B. Các thuộc địa lần lượt tuyên bố tách khỏi nước Anh.

C. Đại hội lục địa lần hai thành công

D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 6.Chiến thắng nào đã tạo nên bước ngoặt trong cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ?

A. Chiến thắng Bô-xtơn. B. Chiến thắne Xa-ra-tô-ga.

C. Chiến thẳng l-oóc-tao. D. Tất cả các chiến thắng trên.

Câu 8. Với trận đánh quyết định nào làm cho toàn bộ quân Anh phải đầu hàng?

A. Trận đánh ờ Bô-xtơn. B Trận đánh ở Xa-ra-tô-ga.

C. Trận đánh ờ I-oóc-tao. D. Trận đánh ở Oa-sinh-tơn.

Câu 9. Sự kiện lịch sử nào chứng tỏ Anh chính thức công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ?

A. Kí kết hoà ước Véc-xai ở Pháp tháng 9-1783.

B. Mĩ thông qua Hiến pháp năm 1787.

C.Thông qua bàn tuyên ngôn Độc lập ngày 4-7-1776.

D. Chiến thắng Xa-ra-tô-ga ngày 17-10-1777.

Câu 10. Tại Hội nghị lục địa lần thứ hai đã tuyên bố vấn đề gì?

A. Cắt đứt quan hệ với Anh, củng cố lực lượng vũ trang dưới sự chi huy của Oa-sinh-tơn.

* Thông qua bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mĩ.
* Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
* Xóa bỏ mọi đặc quyền, đặc lợi cùa thực dân Anh ở Bắc Mĩ.

**Bài 31: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KÍ XVIII**

Câu 1.Vì sao trước cách mạng, nông nghiệp Pháp kém phát triển?

* Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ.
* Đất đai bị bỏ hoang nhiều, năng suất cây trồng thấp.

C. Một số địa chủ chuyển sang kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

D. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì với phương thức bóc lột cũ.

Câu 2. Nét nổi bật trong lĩnh vực công nghiệp ở Pháp vào cuối thể ki XVIII là:

* Sản xuất được nhiều mặt hàng mĩ phẩm.

B. Công trường thù công khá lớn, thu hút được đông đảo công nhân làm thuê.

C. Công nghiệp nặng phát triển mạnh mẽ.

D. Công nghiệp chế biến trờ thành ngành kinh tế then chốt.

Câu 3.Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chinh trị nào?

* Quân chủ lập hiển.
* Cộng hòa tư sản.

c. Ọuân chủ chuyên chế.

D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế.

Câu 4. Trước cách mạng, ở Pháp đẳng cấp nào hưởng đặc quyền, không phải đóng thuế?

A. Đẳng cấp tăng lữ. B. Đẳng cấp quý tộc.

c. Đẳng cấp thứ ba. D. Đẳng cấp tăng lữ và quý tộc.

Câu 5.Trong đẳng cấp thứ ba gồm có các giai cấp, tầng lớp nào của xã hội Pháp?

A. Tư sản, nông dân. B Tư sản, nông dân, công nhân,

c. Tư sản, quý tộc phong kiến. D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công.

Câu 6. Trước cách mạng, lực lượng nào chiếm số lượng đông đảo nhất ở nước Pháp?

A. Công nhân. B. Tư sản. c. Nông dân. D. Thợ thủ công.

Câu 7. Vào thế ki XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất?

A. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong đẳng cấp thứ ba.

B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.

C. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.

D. Mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

Câu 8. Ở nước Pháp, trước cách mạng, đẳng cấp nào cung cấp cho nhà vua kinh cầu nguyện?

A. Đẳng cấp thứ ba. B. Đẳng cấp quý tộc.

C. Đẳng cấp tăng lữ. D Tất cả các đẳng cấp trên.

Câu 9. Ở Pháp, vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?

1. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê. B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.

C. Vôn-te, Rut-xô, Mông-te-xki-ơ. D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

Câu 10. Ai là người lãnh đạo nhóm Bách khoa toàn thư ở Pháp?

A. Mông-te-xki-ơ. B. Mê-li-ê. C. Vôn-te. D. Đi-nơ-rô.

Câu 11. Cách mạng 1789 thắng lợi, ở Pháp phái Lập hiến lên nắm quyền. Phái lập hiến thuộc tầng lớp nào?

A. Tư sản công thương. B. Đại tư sản.

C. Ọuý tộc mới. D. Đại địa chủ.

Câu 12. Ngày 28-8-1789 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Pháp?

* Công nhân, thợ thủ công đánh chiếm nhà tù Ba-xti.

B. Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền ra đời.

C. Quốc hội lập hiến thông qua Hiến pháp mới.

D. Quốc hội lập hiến tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

Câu 13. Chính sách tiến bộ nhất của phái Lập hiến trong cách mạng tư sản Pháp là gì?

* Tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

B. Thông qua Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền.

C. Thông qua Hiến pháp mới, xác định chế độ quân chủ Lập hiến cho nước Pháp.

D. Ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu

Câu 14. Sau ngày 10/08/1792 phái nào lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp?

A. Phái lập hiến. B. Phái quân chủ lập hiến,

c. Phái Gia-cô-banh. D. Phái Gi-rông-đanh.

Câu 15. Phái Gia-cô-banh nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp kể từ:

A. Từ ngày 02-6-1793. B. Sau ngày 10-8-1792.

c. Sau ngay 21-01-1793. D. Sau ngày 31-5-1793

Câu 17. Chế độ phong kiến đã kìm hãm sự phát triển của công, thương nghiệp như thế nào?

* Đánh thuế nặng.
* Không có đơn vị tiền tệ và đo lường thống nhất
* Sức mua của dân rất hạn chế.

D. Câu A và B đúng.

Câu 18. Xã hội Pháp trước cách mạng phân ra những đẳng cấp nào?

A. Tăng lữ, quý tộc, nông dần. B. Tăng lữ, quý lộc, đẳng cấp thứ ba.

c. Tăng lữ, quý tộc, tư sản. D. Nông dân, tư sản, các tầng lớp khác.

Câu 19. Sự suy yếu của chế độ quân chủ chuyên chế Pháp biểu hiện ở những điểm nào?

* Chế độ phong kiến ngày càng suy yếu, số nợ Nhà nước vay của tư sản không trả được.
* Công, thương nghiệp đình đốn, nông nghiệp lạc hậu, kinh tế suy yếu.
* Đời sống nhân dân cực khổ, nhân dân đấu tranh mạnh mẽ.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 20. Vì sao việc đánh chiếm pháo đài Ba-xti đã mở đầu cho thắng lợi của Cách mạng Pháp?

A. Pháo đài Ba-xti tượng trưng cho uy quyền nhà vua.

B. Pháo đài được xây dựng để bảo vệ thành Pa-ri.

c. Pháo đài là nơi giam cẩm những người chống chế độ phong kiến.

D. Chế độ quân chủ chuyên chế bị giáng đòn đầu tiên quan trọng, cách mạng bước đầu thắng lợi, tiếp tục phát triển.

Câu 21. Phái Lập hiến của tầng lớp đại tư sản lên cầm quyền đã làm được những gì?

* Phế truất vua Lu-i XVI

B. Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền

C. Hạn chế quyền hành của vua.

D. Xoa dịu sự căm phẫn của nhân dân.

Câu 22. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp đã thể hiện mặt tiến bộ ở điểm nào?

A. Đề cao vấn đề quyền tự do, bình đẳng của con người.

B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

C. Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.

D. Câu A và B đúng.

Câu 23. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?

A. Chỉ phục vụ cho quyền lực giai cấp tư sản.

B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.

c. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.

D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

Câu 24. Thái độ của phái Gi-rông-đanh trước sự tấn công của quân Anh và phong kiến châu Âu như thế nào?

* Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm.
* Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm và nội phản,
* Ốn định đời sống cho nhân dân, củng cố Nhà nước.

D. Không lo tổ chức chống ngoại xâm và nội phản và ổn định đời sống nhân dân, chỉ lo củng cố quyền lực.

Câu 25. Điều nào chứng tỏ Cách mạng Pháp phát triển đi lên trong giai đoạn phái Gi-rông-đanh cầm quyền?

* Nam giới từ 21 tuổi được đi bầu cử.
* Thành lập nền cộng hoà, xử tử vua Lu-i VXI.

c. Chiến thắng quân Áo - Phổ ở Van-mi, đuổi chúng ra khỏi đất nước.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 26. Trong các biện pháp sau của phái Gia-cô-banh, biện pháp nào mang lại quyền lợi thiết thực nhất cho nông dân?

A. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Quy định giá bán tối đa các mặt hàng thiết yếu.

C. Thực hiện chính sách trưng thu lúa mì.

D. Quy định mức lương tối đa cho công nhân.

Câu 27.Nguyên nhân nào dẫn đến sự thất bại của phái Gia-cô-banh?

* Sự chống đối của tư sản phản cách mạng.

B. Mâu thuẫn nội bộ phái cầm quyền, nhân dân xa rời Chính phủ.

C. Chỉ lo củng cố quyền lực.

D. Tư sản phản cách mạng tiến hành đảo chính.

Câu 28. Vì sao tư sản phản cách mạng tiến hành cuộc đảo chính lật đổ phái Gia-cô-banh?

* Để tranh giành quyền lực.
* Để bảo vệ quyền lợi của giai cấp tư sản.
* Do mâu thuẫn sâu sắc giữa phái Gia-cô-banh và tư sản phản cách mạng.

D. Ngăn chặn cách mạng tiếp tục phát triển vì động chạm nhiều đến quyền lợi các giai cấp tư sản.

Câu 29. Yếu tố nào là cơ bản chứng tỏ Cách mạng tư sản Pháp 1789 là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất?

* Cách mạng thi hành nhiều biện pháp kiên quyết để trừng trị bọn phản cách mạng.

B. Cách mạng lật đố chế độ phong kiến, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

C. Thiết lập được nền cộng hòa tư sản.

D. Cách mạng đã đạt tới đinh cao với nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh.

Câu 30. Tính chất của cuộc cách mạng Pháp 1789 là gì?

A. Cách mạng giải phóng dân tộc. B. Cách mạng tư sản.

c. Cách mạng vô sản. D. Cách mạng dân chủ nhân dân.

**BÀI 32:CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP Ở CHÂU ÂU**

Câu 1. Điều kiện cần và đủ để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp là gì?

* Tư bản, nhân công.
* Vốn, đội ngũ công nhân làm thuê. ^

c. Tư bản, nhân công và sự phát triển khoa học kĩ thuật.

D. Tư bản và các thiết bị máy móc.

Câu 2.Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu vào thời gian nào?

* Từ cuối những năm 50 của thế ki XVIII.

B. Từ đầu những năm 60 của thế ki XVIII.

C. Từ đầu những năm 70 của thế ki XVII.

D. Từ cuối những năm 60 của thế ki XVIII.

Câu 3. Ai là người sáng chế ra máy kéo sợi và lấy tên con gái mình đặt cho máy?

A. Giêm Oát. B. Giêm Ha-gri-vơ.

C. Ét-mơn Cát-ri. D. Xli-phen-xơn.

Câu 4. Đến giữa thế kỷ XIX, nước Anh đuợc mệnh danh là gì?

* “Nước có nền công nghiệp phát triển nhất thế giới”.
* “Nước công nghiệp hiện đại”.

C. '‘Nước đi tiên phong trong công nghiệp”.

D. “Công xưởng của thế giới”.

Câu 5. Cách mạng công nghiệp ở Pháp bắt đầu phát triển từ thời gian nào? A. Những năm 20 của thế kỉ XIX. B. Những năm 30 của thế kỉ XIX.

c. Những năm 50 của thế kỉ XIX. D. Những năm 30 của thế kỉ XVIII.

Câu 6. Cách mạng công nghiệp Pháp bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

A. Công nghiệp luyện kim. B. Công nghiệp cơ khí.

C. Công nghiệp hoá chất. D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 7. Cách mạng công nghiệp ở Đức diễn ra vào những năm nào?

A. Từ những năm 40 của thế kỉ XIX.

B. Từ đầu những năm 60 của thế kỉ XVIII.

C. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XVIII.

D. Từ cuối những năm 30 của thế kỉ XIX.

Câu 8. Hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp ở các nước châu Âu cuối

thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX là gì?

* Làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản châu Âu.
* Thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp và giao thông,
* Góp phần giải phóng nông dân, bổ sung lực lượng lao động cho thành phố.

D. Hình thành giai cấp tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp.

Câu 9. Vì sao cách mạng công nghiệp làm cho giai cấp vô sản ngày càng đông đảo?

* Giai cấp vô sản bị áp bức, bóc lột nặng nề nên họ tập trung ngày ngày đông.

B. Quá trình cơ giới hoá trong nông nghiệp làm cho nông dân trờ thành giai cấp vô sản.

C. Quá trinh phát triển công nghiệp cần phải có nhiều người lao động.

D. Tất cả các lí do trên.

**BÀI 34:**

**CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA**

Câu 1.Vào thời gian nào chủ nghĩa tư bản tự do chuyển sang chủ nghĩa tư bản độc quyền?

A. Khoảng 50 năm cuối thế kỉ XIX.

B. Khoảng 40 năm cuối thế kỉ XIX.

C. Khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX.

D. Khoảng 20 năm cuối thế kỉ XIX.

Câu 2. Những tiến bộ về khoa học - kĩ thuật trong nền kinh tế của thế giới tư bản chủ nghĩa những năm cuối thế kỉ XIX chủ yếu là:

A. Phát minh và sử dụng động cơ đốt trong và động cơ điện.

B. Phát minh và sử dụng nhiệt lượng.

c. Phát minh ra sử dụng máy hơi nước.

D. Phát minh và sử dụng động cơ học.

Câu 3.Phát hiện về phóng xạ của Hăng-ri Béc-cơ-ren (Pháp) thuộc

A. Lĩnh vực toán học. B. Lĩnh vực vật lí.

C. Lĩnh vực hoá học. D. Lĩnh vực sinh học.

Câu 4. Ai là người đã đặt nền tảng cho việc tìm kiếm nguồn năng tượng hạt nhân?

A. Ma-ri Ọuy-ri. B. Hăng-ri Béc-cơ-ren.

C. Rơn-ghen. D. Rơ-dơ-pho.

Câu 5. Học thuyết Đác-uyn (Anh) đề cập đến vấn đề gì?

A. Hoạt động của các tế bào. B. Hoạt động của hệ thần kinh cao cấp.

c. Biến dị và di truyền. D. Sự tiến hoá và di truyền.

Câu 6. Tháng 12-1903 đã diễn ra sự kiện tiêu biểu gì?

* Kỹ thuật luyện kim được cải tiến, với việc sử dụng lò Bét-xme và lò Mác-tanh.
* Dầu hỏa được khai thác để thắp sáng.

c. Anh em người Mĩ đã chế tạo máy bay đầu tiên.

D. Ô tô được đưa vào sử dụng nhờ phát minh về động cơ đốt trong.

Câu 7.Năm 1879, ai là người thí nghiệm thành công việc thắp sáng, để cho bóng đèn điện ra đời?

A. R Đi-ê-den. B. Ê-đi-xơn. C. Nô-ben. D. Tôm-xơn.

Câu 8. Phát minh nổi tiếng của Nô-ben năm 1867 là gì?

A. Bóng đèn điện. B. Động cơ đốt trong,

c. Thông tin vô tuyến điện. D. Thuốc nổ.

Câu 9. Năm 1903 được đánh dấu bằng sự kiện lịch sử gì trong lĩnh vực giao thông?

* Xuất hiện ô tô đầu tiên trên thế giới.
* Xuất hiện tàu thủy đầu tiên trên thế giới,

C. Xuất hiện máy bay đầu tiên trên thế giới

D. Xuất hiện tàu hỏa đầu tiên trên thế giới.

Câu 10. Sự xuất hiện các tổ chức độc quyền cacten, xanh đi ca và. tơrơt ở những nước nào?

A. Cacten, xanhđica ở Đức và Pháp, tơrớt ở Mĩ.

B. Tơrớt ở Pháp, cacten ở Mĩ, xanhđica ở Đức.

C.Cactẹn, xanhđica ở Mĩ và Đức, tơrớt ở Pháp.

D. Cacten ở Mĩ, xanhđica và tơ rớt ờ Đức và Pháp.

Câu 11.Các điều kiện nào đã dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo giữa các nước tư bản với nhau ở cuối thế ki XIX?

* Tài nguyên và nhân công.
* Trình độ sản xuất và tập trung tư bản.
* Trình độ tổ chức và quản lý.sản xuất.

D. Nguyên liệu và kĩ thuật sản xuất.

Câu 12. Nguyên nhân nào dẫn đến các cuộc đấu tranh để phân chia thuộc địa?

* Do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với các nước thuộc địa.

B. Do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc tronig việc tranh chấp thuộc địa.

c. Do mâu thuẫn giữa các nước tư bản trong việc xuất khẩu hàng hoá đến các nước thuộc địa.

D. Tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 13. Vì sao các nước đế quốc tăng cường xâm lược các nước thuộc địa?

* Các nước thuộc địa có thị trường tiêu thụ mở rộng.

B. Các nước thuộc địa có thị trường tiêu thụ mở rộng, nhiều nguồn nguyên liệu và nhân công rẻ mạt.

c. Các nước thuộc địa còn lạc hậu nên dễ khai thác tài nguyên thiên nhiên.

D. Tất cả các lí do trên.

Câu 14.Biểu hiện cơ bản nhất về sự xuẩt hiện chủ nghĩa đế quốc là gì?

* Sự xuất hiện các tầng lớp tư bản tài chính.

B. Sự ra đời của các tổ chức độc quyền.

c. Chiến tranh đế quốc nhằm phân chia thuộc địa.

D. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

Câu 15. Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Mĩ là gì?

A. Là sự hình thành các tơ rớt khổng lồ với những tập đoàn tài chính giàu sụ.

B. Là đế quốc thực dân với hệ thống thuộc địa rộng lớn và đông dân.

C. Là đế quốc cho vay nặng lãi.

D. Xuất hiện nhiều mâu thuẫn trong nội bộ.

Câu 16. Trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bàn nhất làm bùng nổ các phong trào giải phóng dân tộc?

* Mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc.

B. Mâu thuẫn giữa đế quốc với nhân dân thuộc địa.

c. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với công nhân và nhân dân lao động.

D. Tất cả các mâu thuẫn trên.

**Bài 40:**

**LÊ-NIN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN NGA ĐẦU THẾ KỈ XX**

Câu 1.Nước Nga bất đầu chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào thời gian nào?

* Cuối thế ki XIX. c. Sau cuộc cải cách nông nô 1861.

B. Đầu thế kỉ XX. D. Cuối thế kỉ XX.

Câu 2.Tình hình kinh tế nước Nga sau cuộc cải cách nông nô 1861 như thế nào?

* Kinh tế phong kiến phát triển mạnh mẽ hơn so với kinh tế tư bản chủ nghĩa.
* Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ.

C . Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, thường bị cản trở bởi chế độ chuyên chế Nga hoàng và tàn dư của chế độ nông nô.

D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Câu 3.Mùa thu năm 1895, Lê-nin thống nhất những nhóm macxit thành một tổ chức chính trị duy nhất, lấy tên là gì?

* Liên hiệp đấu tranh giải phóng các dân tộc Nga.

B. Liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân

C. Liên hiệp cách mạng Nga.

D. Liên hiệp giải phóng công nhân.

Câu 4. Lê-nin bị bắt và bị đày đi Xi-bia trong khoảng thời gian nào?

A. 1895 -1905. c. 1890-1900.

B. 1895-1904. D. 1895-1900.

Câu 5. Năm 1900, Lê-nin cùng các đồng chí của mình xuất bản tờ báo lấy tên là:

A. Tia sáng. B. Tia lửa. C. Ánh sáng. D. Phá xiềng xích..

Câu 6. Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga được thành lập vào thời gian mào? Ởđâu?

A. Năm 1903 ở Luân Đôn (Anh).

B. Năm 1905 ở Pa-ri (Pháp).

C. Năm 1900 ở Mat-xcơ-va (Nga).

D. Năm 1903 ở Pê-tec-bua (Nga).

Câu 7. Tính tiên phong của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga được thể hiện như thế nào?

* Lãnh đạo nhân dân kiên quyết chống chế độ Nga hoàng.
* Lãnh đạo nhân dân kiên quyết chống chế độ tư bản, phong kiến,

C. Lãnh đạo nhân dân kiên quyết chống chế độ tư bản, phong kiến.

D. Lãnh đạo công nhân chống chế độ tư bản và Nga hoàng.

Câu 8. “Ngày chủ nhật đẫm máu” trong cuộc cách mạng 1905- 1907 ở Nga là ngày nào?

A. Ngày 1 - 9 - 1905. C. Ngày 1 - 5 - 1905.

B. Ngày 9- 1-1905. D. Ngày 5 - 1 - 1907.

Câu 9. Tháng 6-1905 diễn ra sự kiện lịch sử gì trong cách mạng 1905-1907 ở Nga?

* 40 vạn công nhân ở Pê-téc-bua biểu tình.
* Bính lính và nông dân Nga nổi dậy chống Nga hoàng,
* Cuộc tổng bãi công của công nhân ở Mat-xcơ-va.

D. Thủy thủ trên chiến hạm Pô-tem-kin khởi nghĩa

Câu 10. Cách mạng 1905 -1907 ở Nga lên đến đỉnh cao vào thời gian

A. Tháng 5 - 1905. B. Tháng 6 - 1905.

C. Tháng 10-1905. D. Tháng 12 - 1905.

Câu 11.Cách mạng 1905-1907 ở Nga tà cuộc cách mạng:

A. Dân chủ tư sàn. B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

C. Cách mạng vô sản. D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 12.Cách mạng 1905-1907 ở Nga có tác động mạnh mẽ nhất đối với phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực nào?

* . Các nước phương Tây. B. Các nước ở khu vực Mĩ La-tinh.

C . Các nước phương Đông. D. Các nước ở khu vực châu Phi.

Câu 13.Trong các nội dung mà Cương lĩnh của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga nêu ra, nội dung nào mang lại quyền cho người nông dân?

A . Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

* Đánh đổ chính quyền tư sản, thành lập chuyên chính vô sản.
* Thi hành những cải cách dân chủ.

D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 14. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến phong trào cách mạng trong những năm 1905-1907 ở Nga là gì?

A. Nước Nga lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

B. Số công nhân thất nghiệp ngày càng tăng.

C. Tiền lương công nhân giảm sút, điều kiện sống tồi tệ.

D. Hậu quả của cuộc chiến tranh Nga-Nhật.

Câu 15.Lực lượng nào tham gia trong phong trào cách mạng 1905 -1907 ở Nga?

* Công nhân, nông dân.

B. Công nhân, nông dân, binh lính,

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản.

D. Công nhân, nông dân, tư sản.

Câu 16. Sự kiện nào sau đây được xem là đỉnh cao của cuộc Cách mạng 1907 ở Nga?

* Cuộc đấu tranh “Ngày chủ nhật đẫm máu” (9-1-1905) của 14 vạn công nhân pê-téc-bua.
* Cuộc nổi dậy phá dinh cơ của địa chủ phong kiến (5-1905) của nông dân.
* Cuộc khởi nghĩa của thủy thủ trên chiến hạm Pô-tem-kin (6-1905).

D. Cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va (12-1905).